

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN

## 08.06 – 12.06.2026



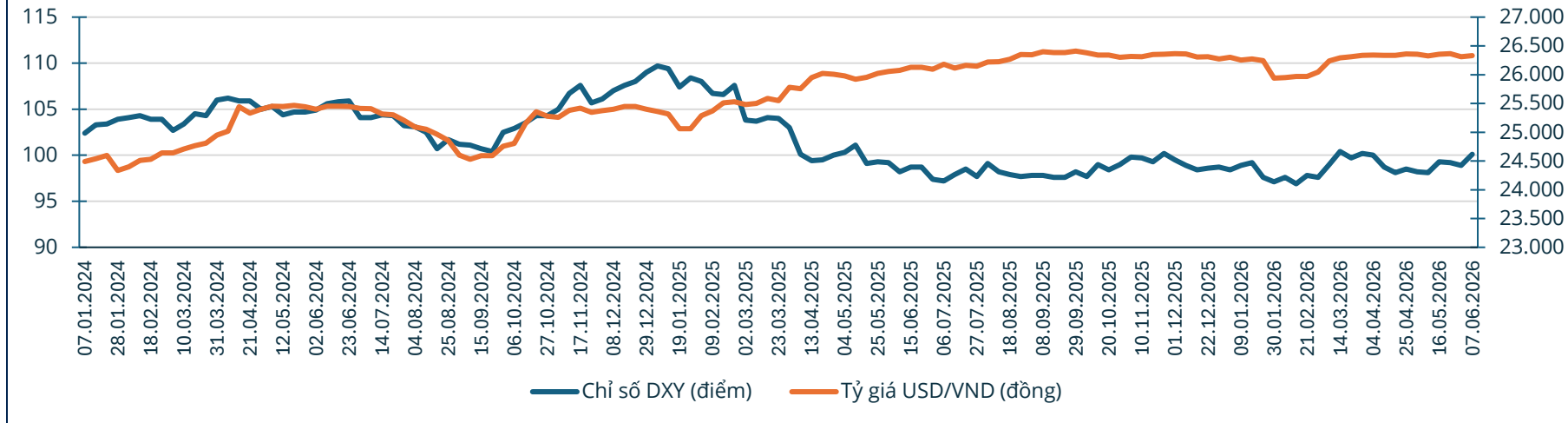
- Tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh chuẩn bị chủ trì cuộc họp chính sách đầu tiên trong bối cảnh lạm phát Mỹ tăng lên 3,8% do giá năng lượng leo thang và nền kinh tế xuất hiện dấu hiệu chậm lại. Thị trường hiện giảm kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất, thậm chí không loại trừ khả năng duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn. Thông tin này làm gia tăng áp lực lên tỷ giá USD/VND và có thể khiến dòng vốn ngoại tiếp tục thận trọng với các thị trường mới nổi. Đồng thời, dự địa nới lỏng chính sách tiền tệ của Việt Nam cũng có thể bị thu hẹp nếu mặt bằng lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao.
- Trong tuần trước, VN-Index ghi nhận giảm 1,34% xuống mốc 1.838,9 điểm, với dòng tiền chảy vào thị trường ghi nhận giảm khá mạnh, với khối lượng và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua, đạt giá trị lần lượt là 612 triệu cổ phiếu và 18.208 tỷ đồng. Dòng tiền ghi nhận rút ra mạnh nhất tại nhóm thực phẩm và đồ uống (-6,31%) và bất động sản (-3,16%).
- ***Hiện tại, chỉ số VN-Index đang ghi nhận xu hướng đi ngang trên khung tuần với vùng hỗ trợ ngắn hạn gần nhất nằm tại vùng 1.800 – 1.810 điểm. Dự báo trong tuần 08.06 – 12.06.2026, dự kiến chỉ số VN-Index sẽ ghi nhận xu hướng đi ngang và dao động trong vùng 1.825 – 1.870 điểm trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục giữ nguyên mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 ở mức 10%, thị trường được kỳ vọng lọt vào danh sách theo dõi của MSCI trong kỳ review vào tháng 6, dòng tiền đổ vào thị trường đang có dấu hiệu thận trọng trở lại với thanh khoản xuống mức thấp nhất nhiều tháng.***
- ***Nhà đầu tư được khuyến nghị duy trì tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng 60% - 70%, đồng thời chỉ tập trung nắm giữ các cổ phiếu có kỳ vọng trung dài hạn trong năm 2026.***

| Chỉ số                    | Biến động     | Phiên đầu tuần | Phiên cuối tuần |
|---------------------------|---------------|----------------|-----------------|
| <b>Indonesia JCI</b>      | <b>-9.52%</b> | 6,127.38       | 5,594.77        |
| <b>Nasdaq</b>             | <b>-4.91%</b> | 26,972.62      | 25,709.43       |
| <b>S&amp;P 500</b>        | <b>-2.66%</b> | 7,580.06       | 7,383.74        |
| <b>DAX</b>                | <b>-1.40%</b> | 25,104.70      | 24,759.05       |
| <b>VN-Index</b>           | <b>-1.34%</b> | 1,863.49       | 1,838.90        |
| <b>Shanghai Composite</b> | <b>-1.01%</b> | 4,068.57       | 4,027.74        |
| <b>FTSE 100</b>           | <b>-0.40%</b> | 10,409.28      | 10,368.05       |
| <b>Dow Jones</b>          | <b>-0.33%</b> | 51,032.46      | 50,866.78       |
| <b>Nikkei 225</b>         | <b>0.39%</b>  | 66,329.50      | 66,588.12       |
| <b>Malaysia</b>           | <b>0.61%</b>  | 1,683.07       | 1,693.43        |
| <b>Thailand SET</b>       | <b>0.90%</b>  | 1,568.37       | 1,582.60        |
| <b>Philippines</b>        | <b>2.86%</b>  | 5,768.76       | 5,938.38        |



- Chỉ số DXY ghi nhận diễn biến đi ngang trước khi bật tăng mạnh vào cuối tuần khi căng thẳng tại khu vực Trung Đông căng thẳng trở lại và Mỹ đề xuất áp thuế bổ sung ở hai ngưỡng 10% và 12,5% với 60 nền kinh tế, làm giảm tâm lý chấp nhận nắm giữ các tài sản rủi ro của giới đầu tư toàn cầu. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY tăng 1,2% so với tuần trước và kết tuần tại 100,1 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0,06% so với tuần trước, đạt 26.330 VNĐ. Tại ngày 05.06.2026, tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được mua vào trong vùng 26.092 – 26.130 và bán ra tại mốc 26.402. Trong khi đó, trên thị trường tự do, tỷ giá được mua vào – bán ra ở mức 26.380 – 26.410.

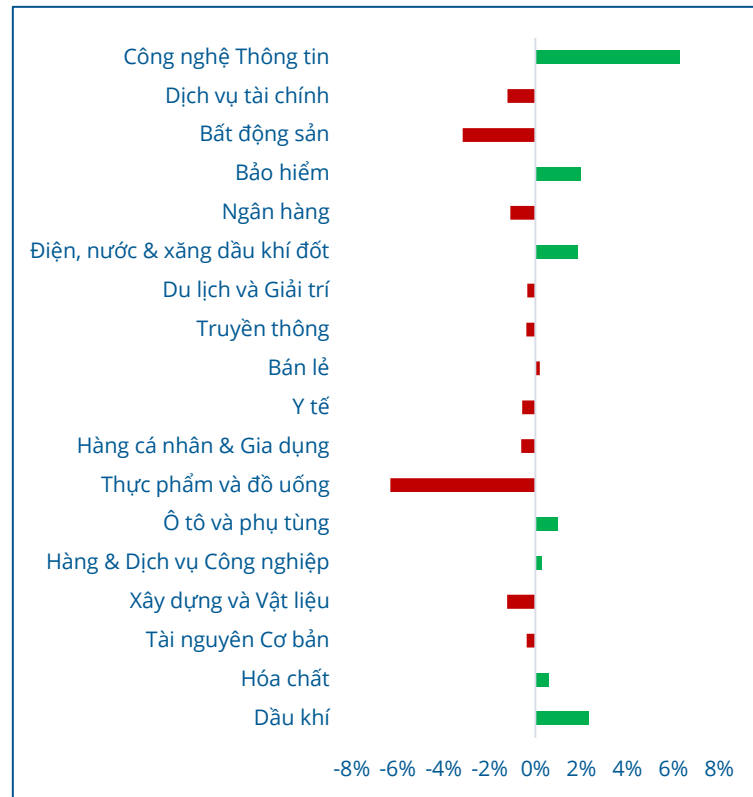
## Biến động chỉ số DXY và tỷ giá USD/VND theo tuần



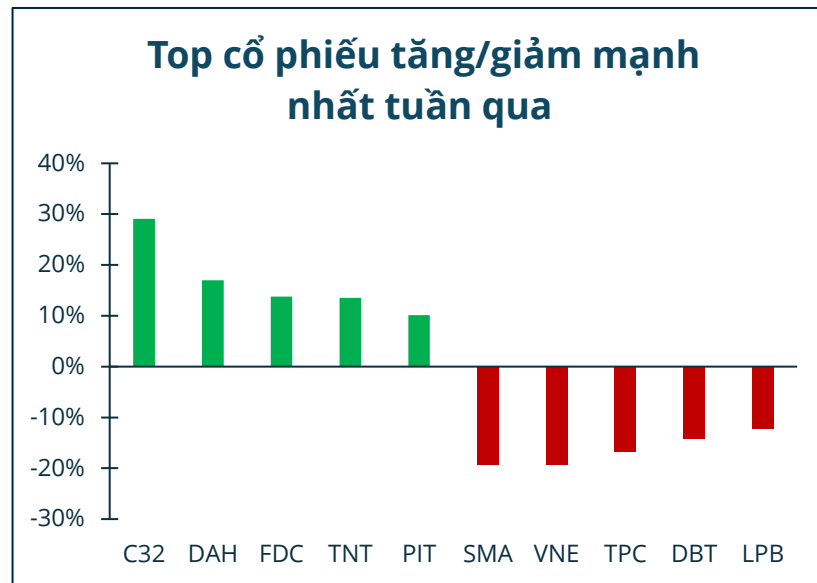
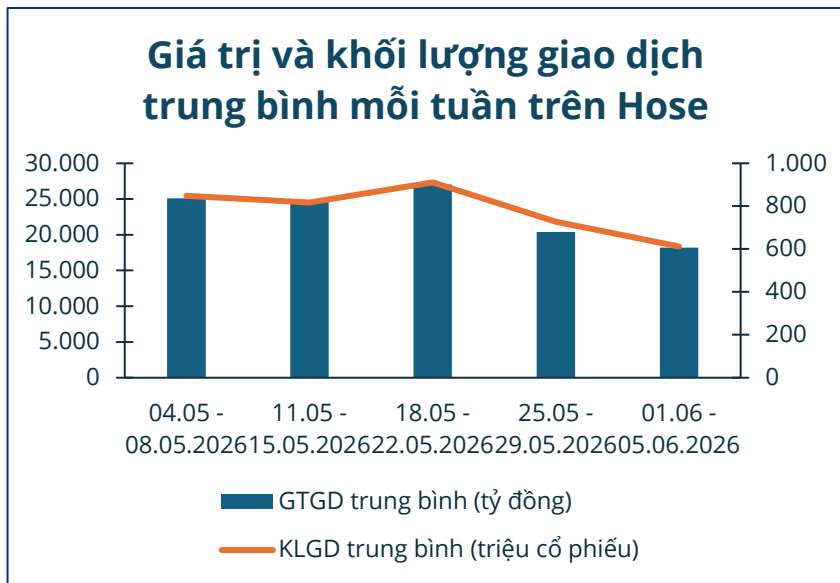
Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên cuối tuần tại 1.838,9 điểm, tăng 0,4% so với phiên trước đó, với thanh khoản thấp hơn bình quân volume 20 ngày. Thị trường bước vào xu hướng phục hồi trong ngắn hạn kể từ vùng đáy gần nhất là 1.819 điểm.



| Tên ngành               | % thay đổi | GTGD (Triệu VND) | TB GT khớp lệnh (Triệu VND) | KLGD (Nghìn cp) | TB KL khớp lệnh (Nghìn) |
|-------------------------|------------|------------------|-----------------------------|-----------------|-------------------------|
| Dầu khí                 | 2,34%      | 2.509.141        | 622.161                     | 79.053          | 20.519                  |
| Hóa chất                | 0,57%      | 1.716.360        | 387.233                     | 51.974          | 12.733                  |
| Tài nguyên Cơ bản       | -0,38%     | 2.612.891        | 591.510                     | 131.660         | 31.131                  |
| Xây dựng và Vật liệu    | -1,23%     | 2.960.359        | 592.072                     | 170.755         | 34.151                  |
| Hàng & Dịch vụ CN       | 0,27%      | 4.331.941        | 866.388                     | 125.970         | 25.194                  |
| Ô tô và phụ tùng        | 0,98%      | 240.275          | 48.055                      | 13.126          | 2.625                   |
| Thực phẩm và đồ uống    | -6,31%     | 5.287.441        | 1.148.734                   | 121.920         | 31.977                  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -0,61%     | 307.085          | 78.280                      | 11.153          | 3.544                   |
| Y tế                    | -0,57%     | 460.402          | 92.080                      | 22.852          | 4.570                   |
| Bán lẻ                  | 0,19%      | 3.604.438        | 721.896                     | 52.055          | 10.447                  |
| Truyền thông            | -0,40%     | 37.293           | 29.406                      | 4.146           | 2.818                   |
| Du lịch và Giải trí     | -0,36%     | 6.750.490        | 1.350.098                   | 42.646          | 8.529                   |
| Điện, nước & xăng dầu   | 1,86%      | 1.612.648        | 338.797                     | 56.702          | 13.012                  |
| Ngân hàng               | -1,08%     | 27.636.158       | 5.559.238                   | 1.197.932       | 241.883                 |
| Bảo hiểm                | 1,99%      | 200.778          | 41.702                      | 4.647           | 985                     |
| Bất động sản            | -3,16%     | 19.549.229       | 4.186.102                   | 532.669         | 119.740                 |
| Dịch vụ tài chính       | -1,21%     | 11.336.604       | 2.655.780                   | 545.024         | 128.909                 |
| Công nghệ Thông tin     | 6,28%      | 5.840.352        | 1.191.621                   | 88.475          | 20.900                  |



- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần trước đạt 18.208 tỷ đồng, giảm 10,8% so với tuần trước đó. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận giảm 15,8% so với tuần trước, đạt giá trị gần 612 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là C32 (29,1%), DAH (17,01%) và FDC (13,76%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là SMA (-19,43%), VNE (-19,28%) và TPC (-16,75%).



| Thông tin   | Ảnh hưởng       | Đánh giá  |
|---|-----------------|---|
| <p>Tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh chuẩn bị chủ trì cuộc họp chính sách đầu tiên trong bối cảnh lạm phát Mỹ tăng lên 3,8% do giá năng lượng leo thang và nền kinh tế xuất hiện dấu hiệu chậm lại. Thị trường hiện giảm kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất, thậm chí không loại trừ khả năng duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn.</p>   | <b>Tiêu cực</b> | <p>Thông tin này làm gia tăng áp lực lên tỷ giá USD/VND và có thể khiến dòng vốn ngoại tiếp tục thận trọng với các thị trường mới nổi. Đồng thời, dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ của Việt Nam cũng có thể bị thu hẹp nếu mặt bằng lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao.</p>  |
| <p>Nhu cầu dầu tại Trung Quốc đã giảm mạnh kể từ khi xung đột Trung Đông bùng phát, chủ yếu do người dân chuyển nhanh sang xe điện, giao thông công cộng và các phương thức tiết kiệm năng lượng hơn. JPMorgan cho rằng thế giới có thể đang tiến gần đến giai đoạn "đỉnh nhu cầu dầu mỏ", khi các cú sốc giá dầu thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang năng lượng thay thế diễn ra nhanh hơn.</p> | <b>Tích cực</b> | <p>Về dài hạn, xu hướng giảm phụ thuộc vào dầu mỏ có thể giúp hạ nhiệt áp lực giá năng lượng toàn cầu, qua đó hỗ trợ kiểm soát lạm phát và giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, thông tin này có thể tạo áp lực lên triển vọng tăng trưởng dài hạn của nhóm cổ phiếu dầu khí nếu nhu cầu dầu toàn cầu thực sự bước vào giai đoạn suy giảm cấu trúc.</p> |
| <p>Theo Cục Thống kê, IIP tháng 5/2026 tăng 8,8% so với cùng kỳ, trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 9%, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.</p>   | <b>Tích cực</b> | <p>Số liệu về IIP cho thấy nhu cầu sản xuất và đơn hàng đang phục hồi tương đối ổn định. Hỗ trợ triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp khu công nghiệp, logistics và sản xuất công nghiệp.</p>   |
| <p>Trong 5 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư công giải ngân đạt khoảng 219 nghìn tỷ đồng, tương đương 21,6% kế hoạch năm. Chính phủ tiếp tục yêu cầu các bộ ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm.</p>  | <b>Tích cực</b> | <p>Đầu tư công tiếp tục là động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng GDP năm 2026. Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng, hạ tầng và khu công nghiệp được hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này.</p>   |

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung                                      |
|-----|-------|-------|------------|------------|----------------|---|
| 1   | PAC   | HOSE  | 12/06/2026 | 15/06/2026 | N/A            | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 |
| 2   | EVE   | HOSE  | 12/06/2026 | 15/06/2026 | 22/06/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 3   | HNI   | UPCoM | 12/06/2026 | 15/06/2026 | 25/06/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 4   | CCA   | UPCoM | 12/06/2026 | 15/06/2026 | 29/06/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 5   | VPD   | HOSE  | 12/06/2026 | 15/06/2026 | 15/07/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,300 đồng/CP  |
| 6   | MND   | UPCoM | 12/06/2026 | 15/06/2026 | 10/07/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 780 đồng/CP    |
| 7   | SZG   | UPCoM | 11/06/2026 | 12/06/2026 | 30/06/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 8   | SKV   | UPCoM | 11/06/2026 | 12/06/2026 | 29/06/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 9   | HNB   | UPCoM | 11/06/2026 | 12/06/2026 | 20/07/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 850 đồng/CP    |
| 10  | NAP   | HNX   | 11/06/2026 | 12/06/2026 | 14/07/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 650 đồng/CP    |

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**



1900 588 866



[www.vbse.vn](http://www.vbse.vn)